UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Số: 465 /TB-BQLDAGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 09/02/2022 của Bô Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật liệu thu hồi sau tháo dỡ công trình: Di chuyển hệ thống đường dây điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp phục vụ GPMB dự án: Đường Vành đai V vùng thủ đô Hà Nội (Đoạn tuyến đi trùng đại lộ Đông – Tây Khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu);

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-BQLDAGT ngày 22/7/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông về việc phê duyệt giá khởi điểm bán tài sản là vật tư thu hồi sau tháo dỡ công trình: Di chuyển hệ thống đường dây điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp phục vụ GPMB dự án: Đường Vành đai V vùng thủ đô Hà Nội (Đoạn tuyến đi trùng đại lộ Đông – Tây Khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu).

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên

- Địa chỉ: Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Thông tin tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá: Vật liệu thu hồi sau tháo dỡ công trình: Di chuyển hệ thống đường dây điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp phục vụ GPMB dự án: Đường Vành đai V vùng thủ đô Hà Nội (Đoạn tuyến đi trùng đại lộ Đông – Tây Khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu);

- Tổng giá khởi điểm: **89.346.081 đồng**

(Bằng chữ: Tám mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng./.)

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí được quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022, như sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố

- Chấp hành các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Để đảm bảo cho việc đấu giá thành công, bên có tài sản đấu giá lựa chọn và ưu tiên tổ chức đấu giá có số điểm cao nhất theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

4. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá;

- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm;

- Phương án đấu giá tài sản;

- Thù lao dịch vụ, chi phí tổ chức thực hiện đấu giá;

- Các tài liệu khác theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo;

(Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong giờ hành chính từ ngày 22/8/2022 đến ngày 26/8/2022

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính kế toán, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ: Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên; tỉnh Thái Nguyên.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị và giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân.

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên và Cổng thông tin

điện tử quốc gia về đấu giá tài sản để các tổ chực đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:
- Trang thông tin điện tử của Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh TN;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá TS;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình GT
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên

Ngô Mạnh Cường

PHỤ LỤC I:

Bảng giá khởi điểm tài sản vật liệu thu hồi sau tháo dỡ công trình: Di chuyển hệ thống đường dây điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp phục vụ GPMB dự án Đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến đi trùng Đại lộ Đông – Tây Khu Tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu)

(Kèm theo Thông báo số 465 /TB-BQLDAGT ngày 17 /8/2022 của Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên, quy cách vật tư, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Phần đường dây trung thế thuộc địa phận thị xã Phổ Yên**				**24.081.632**
1	Dây AC-70/11 3.028,2m x 0,274kg=829,7kg nhôm)	kg	829,7	22.727	18.856.592
2	Cột điện bê tông ly tâm <=12m (06 cột x 18kg = 108kg thép)	kg	108	11.800	1.274.400
3	Cột điện bê tông ly tâm 14m (01 cột x 25kg = 25kg thép)	kg	25	11.800	295.000
4	Cột bê tông bằng thủ công, chiều cao cột <=16m (01 cột x 32kg = 32kg thép)	kg	32	11.800	377.600
5	Xà trung thế (09 bộ x 29kg = 261kg thép)	kg	261	11.800	3.079.800
6	Cổ dề (04 bộ x 4,2kg = 16,8kg thép)	kg	16,8	11.800	198.240
II	**Phần đường dây 0,4KV thuộc địa phận thị xã Phổ Yên - Công ty Điện Lực quản lý vận hành**				**9.037.586**
1	Dây VX-2X11 (67,8m x 0,0944kg = 6,4kg nhôm)	kg	6,4	22.727	145.453
2	Dây VX-2X16 (104,4m x 0,1352kg = 14,1kg nhôm)	kg	14,1	22.727	320.451
3	Dây VX-2X25 (229,3m x 0,1911kg = 43,8kg nhôm)	kg	43,8	22.727	995.443
4	Dây VX-4X70 (284,8m x 0,9468kg = 269,6kg nhôm)	kg	269,6	22.727	6.127.199
5	Cột điện bê tông ly tâm <=8m (04 cột x 14kg = 56kg thép)	kg	56	11.800	660.800
6	Cột điện bê tông ly tâm <=10m (04 cột x 16kg = 64kg thép)	kg	64	11.800	755.200
7	Xà hạ thế (01 bộ)	kg	2,8	11.800	33.040
III	**Phần đường dây 0,4KV thuộc địa phận thị xã Phổ Yên - Hợp tác xã dịch vụ điện Đồng Tiến quản lý vận hành**				**23.401.413**

Số TT	Tên, quy cách vật tư, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dây AV-16 (191,6m x 0,2109kg = 40,4kg nhôm)	kg	40,4	22.727	918.171
2	Dây AV-50 (582,8m x 0,5485kg = 319,7kg nhôm)	kg	319,7	22.727	7.265.822
3	Dây VX-2X11 (84,2m x 0,0944kg = 7,9kg nhôm)	kg	7,9	22.727	179.543
4	Dây VX-2X16 (75,6m x 0,1352kg = 10,2kg nhôm)	kg	10,2	22.727	231.815
5	Dây VX-2X25 (230,8m x 0,1911kg = 44,1kg nhôm)	kg	44,1	22.727	1.002.261
6	Dây VX-4X16 (222,2m x 0,2718kg = 60,4kg nhôm)	kg	60,4	22.727	1.372.711
7	Dây VX-4X50 (523,6m x 0,6923kg = 362,5kg nhôm)	kg	362,5	22.727	8.238.538
8	Dây VX-4X70 (94,6m x 0,9468kg = 89,6kg nhôm)	kg	89,6	22.727	2.036.339
9	Dây VX-4X95 (34m x 1,2992kg = 44,2kg nhôm)	kg	44,2	22.727	1.004.533
10	Cột điện bê tông ly tâm <=8m (03 cột x 14kg = 42kg thép	kg	42	11.800	495.600
11	Cột điện bê tông ly tâm <=12m (02 cột x 18kg = 36kg thép)	kg	36	11.800	424.800
12	Xà hạ thế (07 bộ x 2,8kg = 19,6kg thép)	kg	19,6	11.800	231.280
IV	**Phần xây dựng TBA thuộc địa phận thị xã Phổ Yên**				**3.162.400**
1	Cột điện bê tông ly tâm <=12m (02 cột x 18kg = 36kg thép)	kg	36	11.800	424.800
2	Xà trung thế (08 bộ x 29kg = 232kg thép)	kg	232	11.800	2.737.600
V	**Phần đường dây Trung thế thuộc địa phận huyện Phú Bình**				**15.149.068**
1	Dây AC-95/16 PB (1.607,4m x 0,385kg = 618,8kg nhôm)	kg	618,8	22.727	14.063.468
2	Cột điện bê tông ly tâm <=10m PB (01 cột x 16kg = 16kg thép)	kg	16	11.800	188.800
3	Cột điện bê tông ly tâm 12m PB (01 cột x 18kg = 18kg thép)	kg	18	11.800	212.400

Số TT	Tên, quy cách vật tư, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
4	Xà trung thế PB (02 bộ x 29kg = 58kg thép)	kg	58	11.800	684.400
VI	**Phần đường dây 0,4KV thuộc địa phận huyện Phú Bình**				**14.513.982**
1	Dây VX-2X11 PB (354,2m x 0,0944kg = 33,4kg nhôm)	kg	33,4	22.727	759.082
2	Dây VX-2X16 PB (218,4m x 0,1352kg = 29,5kg nhôm)	kg	29,5	22.727	670.447
3	Dây VX-2X25 PB (41,8m x 0,1911kg = 8kg nhôm)	kg	8	22.727	181.816
4	Dây VX-4X35 PB (116,1m x 0,5039kg = 58,5kg nhôm)	kg	58,5	22.727	1.329.530
5	Dây VX-4X70 PB (136,9m x 0,9468kg = 129,6kg nhôm)	kg	129,6	22.727	2.945.419
6	Dây VX-4X95 PB (75,9m x 1,2992kg = 98,6kg nhôm)	kg	98,6	22.727	2.240.882
7	Dây VX-4X120 PB (70,2m x 1,6073kg = 112,8kg nhôm)	kg	112,8	22.727	2.563.606
8	Cột điện bê tông ly tâm <=8m PB (22 cột x 14kg = 308kg thép)	kg	308	11.800	3.634.400
9	Cột điện bê tông ly tâm <=10m PB (01 cột x 16kg = 16kg thép)	kg	16	11.800	188.800
	Tổng cộng				**89.346.081**

Số tiền bằng chữ: Tám mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng./.

Phòng Tài chính kế toán
Phó Trưởng phòng

Dương Thu Hương

Người lập

Trần Phương Hoa

PHỤ LỤC II:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số 465 /TB-BQLAGT ngày 17 /8/2022 của Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***11,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	***2,0***
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	**4,0**
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4,0**
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5***	***6,0***
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5***	***18,0***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*
2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2***	***3,0***
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**	**5,0**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	
1	*Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*	*3,0*
2	*Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*	*4,0*
3	*Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**0**
Tổng số điểm		**95**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	*Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	*Đủ điều kiện*
2	*Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*	*Không đủ điều kiện*

Phòng Tài chính kế toán
Phó Trưởng phòng

Dương Thu Hương

Người lập

Trần Phương Hoa